

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST – DS ngày 11 tháng 3 năm 2020

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số ... L, phường L, quận Đ, H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L.

Bị đơn: + Anh Phạm Xuân C, sinh năm 1968.

+ chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1969.

Trú tại: Tổ ..., tổ dân phố số .., phường L, quận H, H;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Anh Phạm Xuân C, sinh năm 1990

2. Anh Phạm Xuân B, sinh năm 1994

Đều trú tại: Tổ ..., phường L, quận H, TP. H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Xuân C và Chị Nguyễn Thị B xác nhận có ký hợp đồng tín dụng số 8259057 ngày 2/8/2016 với Ngân hàng TMCP V

Anh Phạm Xuân C và chị Nguyễn Thị B xác nhận tạm tính đến ngày 24/6/2020, anh chị còn nợ ngân hàng TMCP V tổng số tiền 282.605.086 đồng trong đó tiền nợ gốc là 179.996.000 đồng; lãi 102.609.086 đồng.

Anh Phạm Xuân C và chị Nguyễn Thị B cam kết thanh toán trả nợ số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP V theo lộ trình trả nợ như sau:

- + Ngày 20/8/2020 thanh toán trả 10.000.000 đồng tiền nợ gốc;
- + Ngày 21/9/2020 thanh toán trả 10.000.000 đồng tiền nợ gốc;
- + Ngày 20/10/2020 thanh toán trả toàn bộ tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày 25/6/2020 anh Phạm Xuân C, chị Nguyễn Thị B tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Trường hợp anh C, chị B vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số ..., tờ bản đồ số .., diện tích 111,9 m² tại tổ dân phố .., phường L, quận H, TP. H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 19337 do UBND quận H, H cấp ngày 21/11/2011 đứng tên ông Phạm Xuân C và bà Nguyễn Thị B theo hợp đồng thế chấp số công chứng 2354/2016, quyền số 03 -2016/TP/CC-SCC/HDDGD ngày 2/8/2016 tại Văn phòng công chứng K để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số ..., tờ bản đồ số ..., diện tích 111,9 m² tại tổ dân phố ..., phường L, quận H, TP. H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 19337 do UBND quận H, H cấp ngày 21/11/2011 đứng tên ông Phạm Xuân C và bà Nguyễn Thị B theo hợp đồng thế chấp số công chứng 2354/2016, quyền số 03 -2016/TP/CC-SCC/HDDGD ngày 2/8/2016 tại Văn phòng công chứng K để đảm bảo việc thi hành án.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh C, chị B vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thừa thì phải trả lại cho chủ tài sản.

- Về án phí: Anh Phạm Xuân C, chị Nguyễn Thị B tự nguyện 7.065.127 đồng án phí dân sự. Do anh C, chị B có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm 1.766.127 đồng, anh C, chị B còn phải nộp 5.299.000 đồng;

Trả lại Ngân hàng TMCP V 6.676.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008863 ngày 11/3/2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA DS quận Hà Đông;
- Các đ-ơng sự
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kiểm